TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH QUẢNG NINH** **Số: 02/2023/QĐST-VHNGĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

A, ngày 10 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"*Về việc yêu cầu xác định cha cho con*"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A- TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp*: ông **Nguyễn Chí Mạnh**

- *Thư ký phiên họp*: bà **Nguyễn Thị Lý**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Quảng Ninh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp*: ông **Nguyễn Đăng Viện**- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Quảng Ninh tiến hành mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2022/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc *"Yêu cầu xác định cha cho con"* theo Quyết định mở phiên họp số 14/2023/QĐST-VHNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu:* anh Lê Văn Ă, sinh năm 1965, nơi thường trú: khu Â, phường B, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Kiều C, sinh năm 1941 (vắng mặt).
2. Anh Ngô Hồng D, sinh năm 1976 (vắng mặt).
3. Anh Ngô Hồng Đ, sinh năm 1978- có mặt.

Cùng có nơi thường trú tại: Số E, tổ Ê, Ấp G, xã H, huyện I, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Kiều C, anh Ngô Hồng D là anh Ngô Hồng Đ, sinh năm 1978. Nơi thường trú: Số E, tổ Ê, Ấp G, xã H, huyện I, TP Hồ Chí Minh- có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

-*Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết*:

Trong đơn yêu cầu công nhận cha cho con và bản tự khai tại Tòa án anh Lê Văn Ă yêu cầu xác định ông Ngô Hồng K, sinh năm 1937, nơi thường trú cuối cùng: Thôn L, xã M, huyện N, tỉnh Bình Định là cha đẻ của anh Lê Văn Ă, ông K đã chết vào năm 1981 theo Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ, Bằng Tổ quốc ghi công ngày 02/6/1998.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Kiều C, anh Ngô Hồng D, anh Ngô Hồng Đ có quan điểm đồng ý với việc anh Lê Văn Ă có đơn yêu cầu Tòa án xác định ông Ngô Hồng K là cha đẻ anh Lê Văn Ă vì thực tế việc anh Lê Văn Ă được xác định là con đẻ của ông Ngô Hồng K từ năm 1997 khi bác ruột các anh là ông Ngô Đình O có đưa anh Lê Văn Ă về và nói chuyện là bố các anh có nói thời gian đi bộ đội và công tác tại các tỉnh phía Bắc (từ năm 1955 đến năm 1964) có gặp và sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Ô, sinh năm 1944, địa chỉ: Xóm Ơ xã P, huyện Q (nay là khu Â, phường B, thị xã A) tỉnh Quảng Ninh và bà R đã mang thai sau này sinh anh Lê Văn Ă. Sau đó do phân công nhiệm vụ, năm 1965 ông có quay vào Nam công tác và không trở về chung sống với bà R nữa. Năm 1975 ông K kết hôn với bà Nguyễn Kiều C, sinh được các anh Ngô Hồng D và anh Ngô Hồng Đ. Do đó, mọi người đều nhất trí với quan điểm của anh S và đề nghị Tòa án xác định ông Ngô Hồng K là cha đẻ anh Lê Văn Ă.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã A nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Về thẩm quyền: đây là việc hôn nhân và gia đình về yêu cầu xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 39- Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: bà Nguyễn Thị Ô sinh năm 1944 (chết năm 1971) năm 1964 có chung sống như vợ chồng với ông Ngô Hồng K, sinh năm 1937 (chết năm 1981) tại Xóm Ơ, xã P, huyện Q (nay là khu Â, phường B, thị xã A), tỉnh Quảng Ninh. Bà R và ông K trong thời kỳ chung sống có sinh được 01 người con là anh Lê Văn Ă, sinh năm 1965.

Tuy nhiên trước khi chung sống và chưa sinh ra anh S, lúc đó ông Ngô Hồng K là bộ đội đi công tác nam tiến vào miền Nam. Sau đó không thấy ông K

trở về chung sống với bà R nữa, sau đó năm 1965 thì bà R sinh anh S nhưng chưa làm giấy khai sinh cho anh S. Năm 1969 bà R có kết hôn với ông Lê Văn T, sinh năm 1941 (chết năm 2021), khi đó bà R mới làm giấy khai sinh cho anh Lê Văn Ă và lấy họ ông T để đặt họ tên cho anh S.

Khoảng năm anh S 10 tuổi thì bà ngoại anh S (mẹ bà R) bà Hoàng Thị U là người nuôi anh S sau khi bà R chết, bà có nói lại cho anh S biết ông Ngô Hồng K là bố đẻ của anh S hiện đang ở trong miền nam. Khi lớn lên thì anh S đi tìm các bạn của ông K thì biết được địa chỉ nơi ở của ông K. Năm 1997 anh S có đến nơi ông K đã sinh sống là Thôn L, xã M, huyện N, tỉnh Bình Định thì được biết ông K đi bộ đội và đã hi sinh năm 1981.

Trước khi ông K chết có kết hôn với bà Nguyễn Kiều C, sinh năm 1941, hiện trú tại Số E, tổ Ê, Ấp 6, xã H, huyện I, thành phố Hồ Chí Minh. Ông K và bà C kết hôn với nhau sinh được 02 người con lần lượt là Ngô Hồng D, sinh năm 1976 và Ngô Hồng Đ sinh năm 1978, hiện đều trú tại Số E, tổ Ê, Ấp 6, xã H, huyện I, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 13/9/2022 của Công ty TNHH công nghệ di truyền Novagen giữa anh Lê Văn Ă và các anh Ngô Hồng D và Ngô Hồng Đ thì được kết luận: 1. Người có mẫu ghi tên S (Ký hiệu: S2924H) có quan hệ huyết thống theo dòng cha (NST Y) với người có mẫu ghi tên Phương (Ký hiệu: PHUONG2924H) với độ tin cậy trên 99,999999%; 2. Người có mẫu ghi tên S (Ký hiệu: S2924H) có quan hệ huyết thống theo dòng cha (NST Y) với người có mẫu ghi tên Phong (Ký hiệu: PHONG2924H) với độ tin cậy trên 99,999999%; 3. Người có mẫu ghi tên Phương (Ký hiệu: PHUONG2924H) có quan hệ huyết thống theo dòng cha (NST Y) với người có mẫu ghi tên Phong (Ký hiệu: PHONG2924H) với độ tin cậy trên 99,999999%

-Tại phiên họp, Kiểm sát viên- đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ việc:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, những người tham gia phiên họp đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc hôn nhân và gia đình kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn Ă, xác định ông Ngô Hồng K là cha đẻ của anh Lê Văn Ă. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

Từ phân tích trên thấy rằng yêu cầu của anh Lê Văn Ă và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] *Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[4] *Quyền kháng cáo*: người yêu cầu, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định này theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 29, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, 90, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6; Khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của anh Lê Văn Ă. Xác định ông Ngô Hồng K, sinh năm 1937, nơi thường trú cuối cùng: Thôn L, xã M, huyện N, tỉnh Bình Định là cha đẻ của anh Lê Văn Ă, sinh năm 1965, nơi thường trú: khu Â, phường B, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: anh Lê Văn Ă phải chịu số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010169 ngày 21/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A. Anh S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:
-TAND; VKSND tỉnh;
-VKSND TX A;
-Chi cục THA thị xã A;
-Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Chí Mạnh